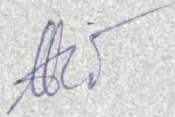


HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH KHU VỰC I

PGS.TS. NGUYỄN BÁ DƯƠNG (Chủ biên)



TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ

(Tái bản lần thứ bốn)

NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

**HỌC VIỆN CHÍNH THỊ - HÀNH CHÍNH QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN CHÍNH THỊ - HÀNH CHÍNH KHU VỰC I
PGS. TS NGUYỄN BÁ DƯƠNG (chủ biên)**

TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ

(Tái bản lần thứ 4)



N. T. Nguyen

NHÀ XUẤT BẢN TỬ ĐIỂN BÁCH KHOA

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tâm lý học quản lý là một chuyên ngành đặc biệt của Tâm lý học. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành, những tri thức của Tâm lý học quản lý rất quan trọng và cần thiết giúp cho người lãnh đạo, quản lý am hiểu con người, biết cách phát huy nhân tố con người và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý.

Giáo trình **Tâm lý học quản lý** được tái bản lần này có sửa chữa và bổ sung do PGS. TS Nguyễn Bá Dương và Tiến sỹ Phạm Hồng Quý biên tập và bổ sung dựa trên cuốn giáo trình **Tâm lý học quản lý dành cho người lãnh đạo** đã được xuất bản và sử dụng nhiều năm trước đây ở Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I cùng với những kinh nghiệm và những kết quả nghiên cứu mới của các tác giả được trình bày tương đối có hệ thống. Trong quá trình sửa chữa, bổ sung các tác giả đã cố gắng đảm bảo tính khoa học, hiện đại và phù hợp với thực tiễn quản lý xã hội ở nước ta trong bối cảnh hiện nay.

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc giáo trình **Tâm lý học quản lý**, tái bản có sửa chữa và bổ sung lần thứ 4 và mong nhận được ý kiến góp ý của bạn đọc.

Hà Nội, ngày 3 tháng 2 năm 2012

CHƯƠNG I

ĐÓ TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA TÂM LÝ HỌC QUẢN LÝ

I SƠ LƯỢC VỀ SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngay từ khi con người xuất hiện trên trái đất, tâm lý con người đã hình thành. Ở thời kỳ tiền khoa học, những người đứng đầu các bộ lạc đã biết sử dụng những tri thức về con người được đúc rút qua kinh nghiệm để tiến hành công việc của mình. Xã hội loài người càng phát triển, sự hiểu biết về con người, đời sống tâm lý, tinh thần của con người không chỉ được khám phá qua quan sát mà còn bằng những cách thức tinh vi hơn và được lưu truyền từ đời này qua đời khác, nhất là qua ca dao, tục ngữ, qua những câu chuyện cổ tích và sau đó là trong binh thư yếu lược và sử học, kể cả ở phương Đông lẫn phương Tây.

1. Vào thế kỷ thứ IV - III TCN, nhà triết học phương Tây nổi tiếng Xôcrat, trong tập Nhị luận của mình đã viết rằng: Những người nào biết sử dụng con người sẽ điều khiển công việc hoặc cá nhân hay tập thể một cách sáng suốt. Trong khi những người không biết làm như vậy sẽ mắc sai lầm trong việc tiến hành cả hai công việc này.

Tư tưởng về quản lý con người nói chung và những người đứng đầu nói riêng còn tìm thấy trong những quan điểm của nhà triết học cổ Hy Lạp Platôn (427 - 347 TCN). Trên quan điểm "Đức trị", Platôn cho rằng, muốn trị nước phải đoàn kết dân ai, phải vì dân. Ông rất đề cao vai trò của tầng lớp những người làm công việc cai trị dân. Theo ông, sức mạnh của giới

cai trị dân làm nên sức mạnh nhà nước, sự nhu nhược của họ là sự yếu kém của Nhà nước. Nói cho cùng tất cả đều phụ thuộc vào người đứng đầu, mọi sự thay đổi đều xuất phát từ đây. Một chế độ suy vong đều là do lầm lỗi của người đứng đầu. Mặt khác, ông cũng đòi hỏi rất cao ở đội ngũ này về phẩm chất đạo đức và năng lực. Theo ông, chỉ có những bậc hiền triết mới làm được công việc cai trị dân. Muốn vậy, phải ham chuộng hiểu biết; thành thật, tự chủ; biết điều độ; ít tham vọng về vật chất và đặc biệt là phải được đào tạo kỹ lưỡng.

2. Ở phương Đông cổ đại, nhất là ở Trung Hoa và Ấn Độ ... cũng sớm xuất hiện những tư tưởng về quản lý con người nói chung và về việc chú trọng những yếu tố tâm lý con người trong quản lý nói riêng. Những tư tưởng về phép trị quốc của Khổng Tử (551 - 479 TCN), Mạnh Tử (372 - 289 TCN), Hàn Phi Tử (280 - 233 TCN), v.v... theo đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu hiện đại vẫn còn có những ảnh hưởng đậm nét và sâu sắc trong phong cách quản lý và văn hóa của nhiều nước Châu Á, nhất là ở Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Triều Tiên v.v... Nếu như Khổng Tử, Mạnh Tử và một số người khác chủ trương dùng "Đức trị" để cai trị dân theo nguyên tắc người trên noi gương, kẻ dưới tự giác tuân theo; lấy phép nhân trị làm học thuyết quản lý xã hội; khuyên những người cai trị phải tu thân để trở thành người Nhân, biết làm điều nhân, xã hội hóa điều nhân và phát triển bằng nhân tâm thì Hàn Phi Tử, Thương Ương (390 - 338 TCN) và một số người khác lại chủ trương quản lý xã hội bằng "Pháp trị". Hàn Phi Tử cho rằng, trong phép cai trị dân phải loại bỏ yếu tố tình cảm, thân quen, phải dựa trên pháp luật mới có thể quản lý và phát triển xã hội. Người cai trị dân phải có những phẩm chất cơ bản là: Khả năng kết hợp hài hoà giữa Pháp - Thuật - Thế; phải công bằng, thưởng phạt công minh, "Pháp không bỏ qua người tôn quý, hình phạt không

tránh quan đại thần". Phải dựa vào "Pháp" để chọn người, dùng người, cai trị người, phương pháp cai trị dân phải biến đổi cho phù hợp với thời thế.

3. Vào thế kỷ thứ XVIII, nền văn minh công nghiệp ra đời đã tác động và làm biến đổi có tính chất cơ bản toàn bộ đời sống con người mà trước tiên là ở phương Tây. Thời kỳ "xã hội công nghiệp" này đã tạo ra những tiền đề lý luận và thực tiễn, hình thành nhiều chuyên ngành khoa học phục vụ cho những nhu cầu cấp thiết của xã hội.

Ngay từ thế kỷ XVIII, tư tưởng cho rằng việc quản lý các quá trình kinh tế - xã hội cần phải được tiến hành một cách khoa học đã được một số người đề cập đến như Robert Owen (1771 - 1858) trong việc dùng phương pháp "người giám sát im lặng"; Charles Babbage (1792- 1871) đã chú trọng đến mối quan hệ giữa giới chủ và công nhân. Tuy nhiên, khi khoa học quản lý thực sự ra đời với tư cách là một khoa học độc lập, khi nhà quản lý học, nhà tâm lý học và nhà tổ chức lao động người Mỹ F.Taylor (1856- 1915) làm cho các vấn đề của quản lý trở thành đối tượng của khoa học này và được nghiên cứu một cách đầy đủ và tương đối có hệ thống. Năm 1911, khi "Những nguyên lý quản lý khoa học" của F.Taylor được công bố, đã mở ra 'kỷ nguyên vàng" trong quản lý và ông đã được gọi là "cha đẻ của thuyết quản lý theo khoa học".

Tư tưởng cơ bản về quản lý của F.Taylor bao gồm những vấn đề sau:

- Chú trọng cải tạo mối quan hệ trong quản lý (chú trọng mối quan hệ giữa người lao động và máy móc, chú trọng "tính hợp lý" của hành vi và những thao tác của người lao động)
- Tiêu chuẩn hóa công việc
- Chuyên môn hóa lao động
- Hình thành quan niệm "con người kinh tế"

Trên cùng quan niệm về con người với tư cách là con người kinh tế, Thuyết quản lý hành chính do H.Fayol (1841--1925) - nhà quản lý người Pháp cùng thời với F.Taylor cũng ra đời. H. Fayol đã chú trọng đến những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý trong lĩnh vực quản lý nhà nước và các tổ chức khác ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Ông là một trong những người sớm đưa ra 5 yếu tố cơ bản của quản lý và đó cũng chính là 5 chức năng cơ bản của quản lý - đó là: Dự tính (dự toán và lập kế hoạch), tổ chức, điều khiển, phối hợp, kiểm tra. Với mục đích "khoa học hóa" quản lý hành chính, ông đã đưa ra 16 quy tắc hướng dẫn và được gọi là "Những chức trách quản lý của một tổ chức". Học thuyết về quản lý hành chính của ông có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn đến nỗi người ta đánh giá ông là Taylor của châu Âu.

Học thuyết quản lý của F.Taylor và H.Fayol có ý nghĩa to lớn trong thực tiễn quản lý thời bấy giờ, nhất là trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Việc nghiên cứu tỷ mỉ, khoa học về thao tác lao động, hợp lý hóa lao động sản xuất, chuyên môn hóa lao động, chú trọng khai thác nguồn nhân lực đã đem lại lợi ích to lớn cho giới chủ tư bản. Song, vì quan niệm con người -- người công nhân là con người kinh tế, ham lợi ích vật chất, không có khả năng độc lập sáng tạo; thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, bỏ qua những nhu cầu xã hội, tinh thần của con người nên đã dẫn đến mâu thuẫn gay gắt giữa giới chủ và giới thợ. Cũng từ đây xuất hiện nhu cầu cấp bách của thực tiễn quản lý là: cần phải có một chuyên ngành nghiên cứu những vấn đề thuộc về đời sống tinh thần, văn hóa và xã hội của con người trong hệ thống quản lý.

4. Tâm lý học quản lý với tư cách là một chuyên ngành của tâm lý học được ra đời vào những năm 20 của thế kỷ XX